

Bản án số: 15/2024/HS-ST

Ngày 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vi Văn Dương và Bà Lô Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Ất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Văn T**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại huyện T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Bản V, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T1 và con bà Lương Thị H; Vợ: Vi Thị L; Con: Có 02; Tiền án, tiền sự: Không

Đảng viên (Đã đình chỉ sinh hoạt đảng)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 01 năm 2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Công T2 trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N (Có mặt)

- Người chứng kiến:

+ Anh Lương Ngọc B. Trú tại: Bản Y, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 21/01/2024 khi Lương Văn T đang đi chơi tại Bản Y, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An thì lên cơn nghiện chât ma túy nên nảy sinh ý định tìm mua ma túy sử dụng. Lúc đó T đi ra đường và đi dọc theo đường Quốc lộ 48C theo hướng xã Y đi xã N, huyện T. Trên đường đi thì gặp một người đàn ông khoảng 25 tuổi, mặc áo khoác màu đen, quần dài màu nâu, đang đứng bên đường, không quen biết, T đi lại gần bắt chuyện và hỏi người đàn ông “Có ma túy Heroin bán không?”, người đàn ông trả lời “có, mua bao nhiêu tiền?”.

Nghe người đàn ông nói vậy T lấy trong người ra 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), đưa cho người đàn ông, người đàn ông cầm tiền rồi nói Tứ đứng chờ, còn người đàn ông đi đâu đó khoảng 15 phút sau, quay lại đưa cho T 01 (một) gói Heroine gói bằng bao potylen màu vàng, T cầm gói Heroine cất vào trong ống quần phía bên phải của T đang mặc rồi đi bộ về. Khoảng 17 giờ 15 phút, cùng ngày khi Lương Văn T đi bộ đến khu vực cầu X, thuộc địa phận B, xã Y, huyện T thì bị tổ công tác Công an huyện T đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra Công an phát hiện thu giữ trong ống quần bên phải của T đang mặc 01 (một) gói bằng bao potylen màu vàng, mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine. Lương Văn T khai gói potylen màu vàng chứa chất bột màu trắng thu trong ống quần của T là ma túy Heroine của T mua về để sử dụng. Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa người và vật chứng đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 208/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 25/01/2024 của phòng K Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn T gửi đến giám định là ma túy loại Heroine có tên khoa học là D được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn T có khối lượng là 0,38g (không phải ba mươi tám gam).

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-TD ngày 18 tháng 03 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đã truy tố Lương Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Lương Văn T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể mức án là 01 năm tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An,

Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 21/01/2024, tại khu vực cầu X thuộc địa phận Bản Y, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An, Công an huyện T, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Lương Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,38g (không phải ba mươi tám gam) ma túy Heroine với mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, có ông nội được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho T. Hiện cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Xử lý vật chứng:

- 0,38 gam (không phải ba tám gam) Heroine thu giữ của Lương Văn T. Đã lấy đi giám định 0,25 (Không phải hai lăm gam). Còn lại 0,13 (Không phải mười

ba gam) phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (Một) năm tù về tội. “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/01/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20.3.2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 24/4/2024.

Nơi nhận :

- TAND, VKSND tỉnh NA.
- VKSND huyện Tương Dương;
- Công an huyện Tương Dương;
- UBND xã Nga My
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- UBKT huyện ủy
- Người bào chữa.
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Tương Dương
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Cường